

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Vườn Quốc gia U Minh Thượng, giai đoạn 2022-2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ;

Căn cứ Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc Phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2022 - 2030 của Vườn Quốc gia U Minh Thượng;

Căn cứ Thông báo số 2194-TB/TU ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang về việc kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2022-2030 của Vườn Quốc gia U Minh Thượng;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Vườn quốc gia U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 333/TTr-SNNMT ngày 15/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2022 - 2030 của Vườn Quốc gia U Minh Thượng, với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin chung của Đề án

- Tên Đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2022-2030 của Vườn Quốc gia U Minh Thượng.
- Cơ quan lập Đề án: Vườn Quốc gia U Minh Thượng.
- Đơn vị tư vấn lập Đề án: Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên và phát triển.

2. Quan điểm

- Phát triển du lịch phải dựa trên các nguyên tắc phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học trong Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

- Phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, không làm mất rừng, sinh cảnh tự nhiên và ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của các loài sinh vật.

- Khai thác hiệu quả và phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tài nguyên của Vườn Quốc gia và các vùng phụ cận để phát triển du lịch sinh thái trở thành hoạt động quan trọng, đóng góp tích cực cho phát triển của Vườn Quốc gia và địa phương.

- Phát triển du lịch phải dựa trên các nguyên tắc phát triển bền vững, giảm phát thải và bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học; không làm mất rừng, sinh cảnh tự nhiên và ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của các loài sinh vật trong Vườn Quốc gia.

- Phát triển du lịch phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phát triển du lịch phải nằm trong chuỗi liên kết vùng, đặc biệt là liên kết với các trung tâm du lịch của tỉnh Kiên Giang như Phú Quốc, Hà Tiên – Kiên Lương, Rạch Giá, Hòn Đất, Kiên Hải nhằm đa dạng hoá sản phẩm du lịch của tỉnh.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển du lịch sinh thái ở Vườn Quốc gia U Minh Thượng góp phần bảo vệ và phục hồi bền vững các hệ sinh thái rừng, các loài động, thực vật và trở thành mô hình mẫu về tính bền vững, trách nhiệm, chuyên nghiệp, đích thực, cam kết trong bảo vệ môi trường, giảm phát thải và đem lại nguồn thu ổn định cho bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và góp phần phát triển kinh tế địa phương.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp trong Vườn Quốc gia nhằm quản lý hiệu quả rừng và đất rừng, giá trị đa dạng sinh học. Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng nhằm phát huy các giá trị tự nhiên và cảnh quan, đa dạng sinh học của Vườn.

- Kết nối và hỗ trợ các điểm du lịch của Kiên Giang tạo thành các tuyến và các sản phẩm du lịch đặc sắc của vùng Đất, Rừng và Người dân phương Nam.

- Thu hút được các nhà đầu tư, kết nối tốt với các công ty lữ hành và các hoạt động du lịch cộng đồng ở U Minh Thượng. Tạo ra nguồn thu bền vững cho công tác bảo vệ, phát triển rừng và đa dạng sinh học, tạo việc làm và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và nâng cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học.

4. Các chỉ tiêu phát triển

4.1. Đến năm 2025

- Lượt khách đến Vườn Quốc gia đạt trên 50.000 lượt/năm/các điểm, tuyến du lịch; doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt trên 5 tỷ đồng, lao động trực tiếp trên 50 người.

- Hoàn thành hệ thống cơ sở vật chất để phát triển du lịch sinh thái tại Trung tâm hành chính – dịch vụ, Khu dịch vụ tổng hợp và điểm du lịch sinh thái rừng tràm U Minh, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; thiết lập các tuyến, điểm du lịch hấp dẫn làm cơ sở đưa Vườn Quốc gia U Minh Thượng trở thành điểm đến hấp dẫn ở đồng bằng sông Cửu Long.

- Thu hút được ít nhất 01 nhà đầu tư có trách nhiệm tham gia đầu tư phát triển các mô hình du lịch sinh thái đích thực ở Vườn Quốc gia U Minh Thượng; giảm tối đa xả thải, phát triển du lịch đại chúng với các sản phẩm du lịch phổ thông.

4.2. Đến năm 2030

- Lượt khách đến Vườn Quốc gia U Minh Thượng đạt trên 100.000 lượt/năm/các điểm, tuyến du lịch; doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt trên 20 tỷ đồng, lao động trực tiếp trên 500 người. Trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 1,0 tỷ đồng.

- 100% các tuyến, điểm du lịch được vận hành và hoạt động hiệu quả về môi trường, kinh tế và xã hội, góp phần tích cực vào các nỗ lực bảo tồn, nâng cao nhận thức và thu nhập cho Vườn Quốc gia và cộng đồng địa phương.

- Du lịch trở thành một trong các nguồn thu chính cho Vườn Quốc gia U Minh Thượng và là nguồn tái đầu tư quan trọng cho các hoạt động quản lý, bảo tồn thiên nhiên và phục hồi các loài, hệ sinh thái bị suy thoái.

- Thu hút được ít nhất thêm 3 nhà đầu tư (so với năm 2025) có trách nhiệm tham gia đầu tư phát triển các mô hình du lịch sinh thái đích thực ở Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

- Tiến tới xả thải bằng 0, du lịch cao cấp định hướng thị trường khách chi trả cao và hướng đến sau 2030 Vườn Quốc gia U Minh Thượng không xả thải.

5. Nội dung phát triển các địa điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí giai đoạn 2022-2030

Tổng diện tích thực hiện tại 7 điểm tham quan/du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia U Minh Thượng là 228,5 ha.

Các hạng mục đầu tư tại các điểm du lịch phải tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc về quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng theo quy định.

5.1. Điểm du lịch khu Trung tâm hành chính - dịch vụ

a) Vị trí: khu trung tâm hành chính - dịch vụ thuộc phân khu dịch vụ hành chính Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

b) Hiện trạng: là trụ sở làm việc của Vườn Quốc gia U Minh Thượng đã được đầu tư xây dựng một số công trình như: nhà lưu trữ, trưng bày tiêu bản động thực vật, phòng hội nghị hội thảo, nhà khách, hệ thống đường nội bộ, đèn chiếu sáng nhưng đang bị xuống cấp, chưa được sửa chữa.

c) Định hướng:

- Loại hình du lịch: du lịch sinh thái; du lịch giáo dục môi trường; du lịch hội nghị, hội thảo.

- Sản phẩm, dịch vụ du lịch: du lịch sinh thái rừng tràm; khám phá Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã; giáo dục và diễn giải môi trường; dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp; dịch vụ vận chuyển (xe điện, xe đạp, ...); dịch vụ hội thảo, hội nghị.

- Định hướng khách hàng: khách phổ thông.

d) Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan: điểm du lịch sinh thái rừng tràm U Minh; điểm du lịch sinh thái Hoa Mai Ecolodge; Điểm du lịch sinh thái trảng Cây Gòn; Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy.

đ) Phương thức tổ chức: tự tổ chức hoặc cho thuê môi trường rừng.

e) Các hạng mục đầu tư gồm: cải tạo Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã với hệ thống khu cứu hộ động vật, hồ nước, khu vực bán hoang dã với các trang thiết bị, hạ tầng hiện đại; cải tạo hệ thống phòng nghỉ lưu trú đã có sẵn tại Trung tâm hành chính; đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, kiot bán hàng lưu niệm, đặc sản địa phương,... diện tích 1.000 m²; cải tạo, nâng cấp hệ thống bãi cắm trại, vui chơi giải trí ngoài trời phục vụ kinh doanh du lịch sinh thái diện tích 1.000 m²; cải tạo, trồng cây, hoa, cây chủ đề, cây bản địa nhằm tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch; thiết kế các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường theo từng khu vực dịch vụ.

g) Quy mô, vật liệu, chiều cao và mật độ công trình:

- Quy mô: 15 ha, diện tích xây dựng các công trình du lịch sinh thái: 2.000 m²

- Vật liệu thi công công trình: các công trình tổ hợp dịch vụ sử dụng các vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ dàng thi công, tháo dỡ và thân thiện với môi trường.

- Độ bền công trình trên 30 năm (theo hợp đồng thuê môi trường rừng).

- Chiều cao: hài hoà với thiên nhiên và sẽ được thiết kế cụ thể trong dự án đầu tư

- Mật độ, tỷ lệ: 1,3%.

h) Chi phí đầu tư: 17.500 triệu đồng.

i) Thời gian thực hiện: năm 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.

5.2. Điểm du lịch sinh thái rừng tràm U Minh

a) Vị trí: thuộc phân khu dịch vụ hành chính Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

b) Hiện trạng: Khu vực hồ nước tại phân khu hành chính dịch vụ Vườn Quốc gia U Minh Thượng; cảnh quan thiên nhiên đẹp, có hồ nước, rừng Tràm; đất bằng phẳng; đã có khai thác du lịch với các điểm tham quan, đường mòn đi bộ.

c) Định hướng:

- Loại hình du lịch: du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, du lịch vui chơi giải trí;

- Sản phẩm, dịch vụ du lịch: du lịch sinh thái rừng tràm; nghỉ dưỡng sinh thái rừng tràm; dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp; dịch vụ hội thảo, hội nghị.

- Định hướng khách hàng: khách phổ thông và cao cấp.

d) Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan: Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã; điểm du lịch sinh thái Hoa Mai Ecolodge; điểm du lịch sinh thái trắng cây Gòn; Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy.

đ) Phương thức tổ chức: hợp tác, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

e) Các hạng mục đầu tư: các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống và theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500, lập dự án tại địa điểm thuê môi trường, gồm: xây dựng 10 nhà nghỉ sinh thái (Bungalow) ven hồ ở những nơi đất có cây bụi, hoặc ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng 500 m²; Xây dựng tổ hợp dịch vụ tổng hợp bao gồm: nhà hàng (1.000 m², các dịch vụ bổ trợ); cải tạo, nâng cấp hệ thống bãi cắm trại, vui chơi giải trí ngoài trời phục vụ kinh doanh DLST 1.000m²; thiết kế, xây dựng các điểm check-in cho du khách; cải tạo, trồng cây hoa, cây chủ đề, cây bản địa nhằm tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch; thiết kế các bảng chỉ dẫn,

diễn giải giáo dục môi trường theo từng khu vực dịch vụ và các công trình khác sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

g) Quy mô, vật liệu, chiều cao và mật độ công trình:

- Quy mô: 20,5 ha, diện tích xây dựng các công trình du lịch sinh thái là 2.500 m².

- Vật liệu thi công công trình: các công trình tổ hợp dịch vụ sử dụng các vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ dàng thi công, tháo dỡ và thân thiện với môi trường.

- Chiều cao: Hòa với thiên nhiên và sẽ được thiết kế cụ thể trong dự án đầu tư.

- Độ bền công trình trên 30 năm (theo hợp đồng thuê môi trường rừng).

- Mật độ, tỷ lệ: 1,23%.

h) Chi phí đầu tư: 38.000 triệu đồng.

i) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2026 - 2030.

5.3. Điểm du lịch khu dịch vụ tổng hợp

a) Vị trí: thuộc vị trí trụ sở làm việc của Hạt Kiểm lâm (trước đây) và vị trí cổng Vườn hiện tại.

b) Hiện trạng: thuộc đối tượng quy hoạch đất khác nằm tại cổng Vườn và điểm bán vé của Vườn Quốc gia, trụ sở Hạt Kiểm lâm cũ đã xuống cấp và không được sử dụng. Các hạ tầng khác như phòng làm việc, trung tâm du khách, ... đang trong tình trạng xuống cấp; bãi đỗ xe nhỏ và chưa được xây dựng đạt quy chuẩn.

c) Định hướng:

- Loại hình du lịch: du lịch sinh thái; du lịch mua sắm; du lịch giáo dục diễn giải môi trường.

- Sản phẩm, dịch vụ du lịch: giáo dục diễn giải môi trường; mua sắm sản phẩm địa phương (nông sản, sản phẩm OCOP, đồ lưu niệm...); dịch vụ vận chuyển (xe điện, xe đạp, thuyền vò, ...); dịch vụ tổng hợp; chợ quê phương Nam.

- Định hướng khách hàng: khách phổ thông và cao cấp.

d) Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan: điểm du lịch sinh thái rừng tràm U Minh; Khu trung tâm dịch vụ hành chính; Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy.

đ) Phương thức tổ chức: tự tổ chức, cho thuê môi trường rừng.

e) Các hạng mục đầu tư: bãi đỗ xe rộng 5000 m²; quầy soát vé 40 m²; bến xe điện và xe đạp: 1000 m²; bến thuyền (vò) phục vụ du lịch sinh thái: 500 m²; trung tâm du khách: 2000 m²; thiết kế phân khu chuyên đề để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí khác nhau 1000 m²; xây dựng khu vực văn cảnh, chụp ảnh

để check-in gồm có: cầu gỗ, tổ chim, dây đu, võng, cầu treo, bàn ghế thân thiện với môi trường... 10 m²/điểm check-in, thiết kết từ 10 điểm có diện tích khoảng 100 m². Thiết kế các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường theo từng khu vực dịch vụ, các công trình khác sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

g) Quy mô, vật liệu, chiều cao và mật độ các công trình: không hạn chế.

h) Chi phí đầu tư: 11.000 triệu đồng.

i) Thời gian thực hiện: năm 2025 và giai đoạn 2026- 2030.

5.4. Điểm du lịch sinh thái Hoa Mai Ecolodge

a) Vị trí: thuộc khu vực hồ Hoa Mai tiểu khu 40, phân khu phục hồi sinh thái.

b) Hiện trạng: rừng tự nhiên và mặt nước trồng của hồ Hoa Mai nhân tạo.

c) Định hướng:

- Loại hình du lịch: du lịch sinh thái; du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khoẻ.

- Sản phẩm, dịch vụ du lịch: dịch vụ lưu trú, ăn uống; dịch vụ nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ hàng hóa; dịch vụ tham quan và chụp ảnh lưu niệm; dịch vụ vui chơi giải trí ngoài trời.

- Khách hàng: khách cao cấp.

d) Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan: điểm du lịch sinh thái rừng tràm U Minh; Khu trung tâm hành chính dịch vụ; Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy.

đ) Phương thức tổ chức: hợp tác, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

e) Các hạng mục đầu tư: các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực mặt nước, trảng cỏ, đất có cây bụi hoặc ở những nơi đất trồng được tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên; các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: đầu tư 10 chòi nghỉ sinh thái, lều cắm trại có diện tích từ 20 m² có thiết kế thân thiện và phù hợp với cảnh quan thiên nhiên; đầu tư hệ thống nhà hàng và dịch vụ tổng hợp 600 m²; cải tạo các tuyến đường mòn tuần tra kết hợp du lịch sinh thái để gia tăng trải nghiệm cho du khách trên các đảo nhỏ; cải tạo, nâng cấp hệ thống vui chơi giải trí ven hồ phục vụ kinh doanh du lịch sinh thái 200 m²; trang bị, mua sắm và đưa vào kinh doanh các mô hình thể thao, vui chơi giải trí nước như kayak,... Xây dựng đường mòn ven hồ phục vụ giao thông nội khu, thành tuyến đạp xe, đi bộ ven hồ; cải tạo, trồng cây hoa, cây chủ đề, cây bản địa nhằm tạo điểm nhấn thu hút khách

du lịch; thiết kế các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường theo từng khu vực dịch vụ; hệ thống điện, nước sạch, thu gom rác thải 100 m², các công trình khác sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

g) Quy mô, vật liệu, chiều cao và mật độ các công trình:

- Quy mô: 15 ha, diện tích xây dựng các công trình du lịch sinh thái là 800 m².

- Vật liệu thi công công trình: các công trình tổ hợp dịch vụ sử dụng các vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ dàng thi công, tháo dỡ và thân thiện với môi trường.

- Độ bền công trình trên 30 năm (theo hợp đồng thuê môi trường rừng).

- Chiều cao: hài hoà với thiên nhiên và sẽ được thiết kế cụ thể trong dự án đầu tư.

- Mật độ, tỷ lệ: 1,7%

h) Chi phí đầu tư: 41.000 triệu đồng.

i) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2026 – 2030.

5.5. Điểm du lịch sinh thái trảng Cây Gòn

a) Vị trí: tiểu khu 45,46 phân khu phục hồi sinh thái.

b) Hiện trạng: rừng tự nhiên tái sinh phục hồi sau trận cháy rừng năm 2002 và mặt nước trảng.

c) Định hướng

- Loại hình du lịch: du lịch sinh thái; du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khoẻ.

- Sản phẩm, dịch vụ du lịch: dịch vụ lưu trú, ăn uống; dịch vụ nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ vận chuyển (bằng thuyền); dịch vụ tham quan và chụp ảnh lưu niệm; dịch vụ vui chơi giải trí mặt nước;

- Định hướng khách hàng: khách cao cấp.

d) Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan: điểm du lịch sinh thái rừng trảng U Minh; Khu trung tâm hành chính – dịch vụ; điểm du lịch sinh thái Hoa Mai Ecolodge; Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy.

đ) Phương thức tổ chức: hợp tác, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

e) Các hạng mục đầu tư: các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực mặt nước, trảng cỏ, đất có cây bụi hoặc ở những nơi đất trảng được tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực và theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê

môi trường). Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: đầu tư 10 nhà nghỉ sinh thái dạng nổi phục vụ du lịch sinh thái bằng vật liệu lắp ghép nổi trên mặt nước 30-50 m²; hệ thống dịch vụ tổng hợp bằng vật liệu lắp ghép thân thiện với môi trường 2.000 m²; cải tạo, nâng cấp hạ tầng điện, nước sạch, viễn thông.....200 m²; thiết kế bãi tắm tự nhiên và các điểm trải nghiệm dọc kênh; thiết kế các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường theo từng khu vực dịch vụ; hệ thống điện, nước sạch, thu gom rác thải 300 m²; các công trình khác phù hợp với quy định pháp luật, cụ thể sẽ nêu trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

g) Quy mô, vật liệu, chiều cao và mật độ các công trình:

- Quy mô: 164 ha, diện tích xây dựng các công trình du lịch sinh thái là 3.000 m².

- Vật liệu thi công công trình: các công trình tổ hợp dịch vụ sử dụng các vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ dàng thi công, tháo dỡ và thân thiện với môi trường.

- Độ bền công trình trên 30 năm (theo Hợp đồng thuê môi trường rừng).

- Chiều cao: hài hoà với thiên nhiên và sẽ được thiết kế cụ thể trong dự án đầu tư.

- Mật độ, tỷ lệ: 0,18%.

h) Chi phí đầu tư: 32.000 triệu đồng.

i) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.

5.6. Các điểm dừng nghỉ kết hợp du lịch

a) Vị trí: Các trạm quản lý bảo vệ rừng như Trạm kênh 19, 11, 14, 17, 21, 18.

b) Hiện trạng: Đã được đầu tư xây dựng trên tuyến đê bao trong tiếp giáp với vùng lõi Vườn Quốc gia.

c) Định hướng:

- Loại hình du lịch: du lịch sinh thái; du lịch học tập, nghiên cứu.

- Sản phẩm, dịch vụ du lịch: học tập nghiên cứu về đất ngập nước; các tour xem chim, xem động vật hoang dã, chụp ảnh động vật,...; lưu trú tại các trạm bảo vệ rừng của Vườn; dịch vụ hướng dẫn; dịch vụ vận chuyển (xe điện, thuyền điện,...); câu cá giải trí;

- Định hướng khách hàng: khách phổ thông và cao cấp.

d) Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan: khu trung tâm dịch vụ hành chính; điểm du lịch sinh thái rừng tràm U Minh; điểm di tích căn cứ Tỉnh ủy.

đ) Phương thức tổ chức: tự tổ chức, hợp tác, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

e) Các hạng mục đầu tư: các công trình và cơ sở hạ tầng được cải tạo tại các khu vực và theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: cải tạo các trạm bảo vệ rừng để phục vụ du lịch sinh thái với hệ thống phòng ở và các trang thiết bị phù hợp cho khách du lịch; nâng cấp hệ thống điện, hệ thống nước sạch, hệ thống xử lý nước thải tại các trạm bảo vệ rừng; thiết kế cảnh quan, tiểu cảnh tại các trạm bảo vệ rừng; Thiết kế hệ thống bảng biển cảnh báo, diễn giải thông tin về môi trường, động vật hoang dã, quy định của Vườn Quốc gia và các công trình khác phù hợp với quy định pháp luật, cụ thể sẽ nêu trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

g) Quy mô, vật liệu, chiều cao và mật độ các công trình:

- Quy mô: 2 ha.

- Vật liệu thi công công trình: các công trình tổ hợp dịch vụ sử dụng các vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ dàng thi công, tháo dỡ và thân thiện với môi trường.

- Độ bền công trình trên 30 năm.

- Chiều cao: Hòa hòa với thiên nhiên và sẽ được thiết kế cụ thể trong dự án đầu tư.

h) Chi phí đầu tư: 11.000 triệu đồng.

i) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.

5.7. Điểm du lịch cộng đồng U Minh Thượng

a) Vị trí: thuộc diện tích rừng phòng hộ dọc tuyến đê bao xung quanh vùng lõi Vườn Quốc gia đã giao khoán cho các hộ dân.

b) Hiện trạng: các hộ dân nhận khoán đất rừng phòng hộ sản xuất theo mô hình Nông - Lâm - Ngư kết hợp.

c) Định hướng:

- Loại hình du lịch: du lịch cộng đồng.

- Sản phẩm, dịch vụ du lịch: dịch vụ lưu trú cùng nhà dân (homestay); dịch vụ ẩm thực; dịch vụ mua sắm (sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP, ...); dịch vụ tham quan, chụp ảnh; dịch vụ trải nghiệm bắt cá, thu hoạch nông sản,...

- Định hướng khách hàng: khách phổ thông.

d) Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan: điểm du lịch sinh thái rừng tràm U Minh; điểm du lịch sinh thái Hoa Mai Ecolodge.

đ) Phương thức tổ chức: hợp tác, liên kết.

e) Các hạng mục đầu tư: đầu tư, nâng cấp và cải tạo thí điểm tại 03 nhà cộng đồng cư dân bản địa theo kiến trúc nhà truyền thống U Minh; thiết kế cảnh quan, sân vườn, trồng cây xanh, hoa cây cảnh theo lối kiến trúc xưa của Nam Bộ; đầu tư các hệ thống điện, nước sạch tại các hộ gia đình tham gia thực hiện.... Đầu tư các hạng mục như đường nội bộ, bảng biển, các mô hình trải nghiệm.

g) Quy mô: 10 ha.

h) Chi phí đầu tư: 16.000 triệu đồng.

i) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2026 - 2030.

6. Nội dung phát triển các tuyến du lịch trong Vườn Quốc gia U Minh Thượng và các tuyến kết nối

Dựa trên các điều kiện tiềm năng trong phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Vườn Quốc gia U Minh Thượng, các tuyến du lịch được đề xuất chia thành 2 nhóm sau đây: nhóm tuyến du lịch tham quan, khám phá và nhóm tuyến du lịch mạo hiểm.

Thời gian tham quan các tuyến du lịch từ 01 ngày hoặc nhiều ngày phù hợp với từng đối tượng khách du lịch.

6.1. Tuyến du lịch chủ đạo

Tuyến 1: “Từ đất rừng Phương Nam đến Vườn Quốc gia U Minh Thượng”: Trung tâm du khách – Điểm du lịch cộng đồng “Áp người U Minh” – Điểm hồ cá sấu – Điểm rừng rần - Máng dơi - Sân chim - Hồ Hoa Mai - Rừng phục hồi sau cháy - Trảng Cây Gòn – Căn cứ cách mạng - Đường lịch sử U Minh.

6.2. Tuyến du lịch bổ trợ

Tuyến 2: Trung tâm du khách – Trung tâm cứu hộ - Hồ Hoa Mai – Rừng tràm phục hồi sau cháy năm 2002.

Tuyến 3: Trung tâm du khách Tràm U Minh Trung tâm cứu hộ - Điểm DLST rừng.

Tuyến 4: Trung tâm du khách – Điểm du lịch cộng đồng “Áp người U Minh” - Điểm hồ cá sấu – Điểm rừng rần - Máng dơi – Sân Chim - Hồ Hoa Mai – Đường lịch sử U Minh.

Tuyến 5: Trung tâm du khách – Điểm du lịch sinh thái Hoa Mai Ecolodge.

Tuyến 6: Trung tâm du khách – Điểm du lịch sinh thái trảng Cây Gòn.

7. Khái toán đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư

Tổng mức đầu tư của Đề án là: 202.400 triệu đồng, bao gồm: nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn kêu gọi đầu tư và nguồn hợp pháp khác.

a) Phương án huy động vốn:

- Ngân sách: bao gồm ngân sách đầu tư công và ngân sách sự nghiệp.
- Kêu gọi đầu tư: chủ yếu từ hình thức cho thuê môi trường rừng, hợp tác liên kết để phát triển DLST.
- + Đối với phương thức hợp tác, liên kết, kinh phí lập dự án do các bên thỏa thuận;
- + Đối với phương thức cho thuê môi trường rừng, kinh phí lập dự án do tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng bảo đảm.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác: nguồn vốn viện trợ ODA từ các tổ chức bảo tồn, từ hoạt động bán vé điểm tham quan, chi trả DVMTR.

b) Chia theo phân kỳ đầu tư:

- Năm 2025: 9.000 triệu đồng chiếm 4% tổng mức đầu tư;
- Giai đoạn 2026-2030: 193.400 triệu đồng chiếm 96% tổng mức đầu tư.

c) Chia theo nguồn vốn:

- Ngân sách: 62.400 triệu đồng (chiếm 27%) trong đó ngân sách đầu tư công là 54.000 triệu đồng và ngân sách sự nghiệp là 7.900 triệu đồng.
- Kêu gọi đầu tư: 136.000 triệu đồng (chiếm 67%);
- Các nguồn vốn hợp pháp khác: 7.900 triệu đồng (chiếm 4%).

8. Giải pháp thực hiện đề án

8.1. Giải pháp về bảo vệ môi trường và phòng cháy, chữa cháy rừng

a) Giải pháp về bảo vệ môi trường

Hạn chế các tác động từ hoạt động du lịch đến môi trường tại Vườn Quốc gia U Minh Thượng, cam kết và đảm bảo bảo vệ môi trường nhằm phát triển các hoạt động DLST, các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái cam kết và đảm bảo bảo vệ môi trường.

b) Giải pháp về phòng cháy chữa, cháy rừng

Hàng năm, Vườn Quốc gia U Minh Thượng xây dựng Phương án Phòng cháy chữa, cháy rừng (PCCCR) trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Trong phương án cần xác định các vùng trọng tâm, trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao trong mùa khô. Qua đó đề ra các biện pháp PCCCR phù hợp

8.2. Nhóm giải pháp bảo vệ phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Giải pháp về bảo vệ và phát triển rừng

Giảm thiểu các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch và khách du lịch tới tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học của Vườn Quốc gia U Minh Thượng,

gắn với bảo vệ nguyên vẹn diện tích rừng, sinh cảnh hiện có, phát huy sự tham gia của cộng đồng địa phương, chính quyền, du khách, lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng, nâng cao nhận thức cho du khách và cộng đồng thông qua giáo dục môi trường, diễn giải môi trường.

b) Giải pháp về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Bảo tồn, phát triển, theo dõi, giám sát và phát triển các loài động thực vật, đặc biệt là các loài động thực vật nguy cấp, bị đe dọa, đặc hữu, quan trọng của Vườn Quốc gia U Minh Thượng thông qua những đóng góp của hoạt động du lịch sinh thái.

c) Giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu

Vườn Quốc gia U Minh Thượng phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong thực hiện Kế hoạch Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 20/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Tăng cường giáo dục và nhận thức về biến đổi khí hậu cho cộng đồng dân cư và du khách đến tham quan. Phát triển các điểm đến du lịch xanh, khuyến khích phương tiện giao thông công cộng thân thiện với môi trường. Quản lý cơ sở lưu trú và hoạt động du lịch thân thiện với đa dạng sinh học. Đảm bảo các cơ sở lưu trú đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững, thân thiện với đa dạng sinh học như tiêu chí về tiêu thụ năng lượng, quản lý nước và xử lý chất thải, sử dụng vật liệu tại chỗ,...

8.3. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý

Xây dựng các cơ chế, chính sách thuận lợi nhằm tạo điều kiện phát triển các hoạt động DLST, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, sản phẩm du lịch đặc trưng và hấp dẫn tại Vườn Quốc gia U Minh Thượng

8.4. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch

a) Nâng cao nhận thức

Thực hiện các hoạt động diễn giải và giáo dục môi trường thông qua các chương trình tham quan nhằm nâng cao nhận thức của du khách về bảo vệ môi trường tự nhiên khi đến tham quan trải nghiệm tại Vườn Quốc gia. Phối hợp với chính quyền các xã trong vùng đệm trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên tại Vườn Quốc gia, thực hiện cam kết giữa Vườn Quốc gia và các hộ gia đình, các UBND xã về gìn giữ cảnh quan môi trường sinh thái, không xâm phạm, gây ảnh hưởng đến tài nguyên và hệ sinh thái rừng tại Vườn Quốc gia U Minh Thượng. Tạo cơ hội việc làm và giúp tăng thu nhập trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoạt động du lịch sẽ nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát triển rừng.

b) Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Liên kết với các tổ chức/doanh nghiệp mở các lớp đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và điều hành du lịch cho viên chức trong Vườn. Thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn về nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ hướng dẫn viên kiến thức về đa dạng sinh học, bảo vệ bền vững môi trường rừng. Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng đối với cán bộ điều hành, đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm công tác dịch vụ, du lịch sinh thái để đáp ứng tốt công việc trong thời đại công nghệ 4.0, các kỹ năng tiếp cận khách hàng mục tiêu; kỹ năng ứng dụng công nghệ trong liên lạc, quảng bá hình ảnh, marketing online...

8.5. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Lập kế hoạch tổng thể, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các điểm du lịch theo các hạng mục được đề xuất trong đề án. Gắn kết việc phát triển cơ sở hạ tầng du lịch với việc phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng. Huy động nguồn vốn xã hội hóa cho việc phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, đảm bảo tuân thủ quy định theo phân khu chức năng quản lý và phân khu phát triển du lịch, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, giảm thiểu tối đa tác động môi trường tự nhiên.

8.6. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

Thực hiện việc nghiên cứu thị trường để xác định đặc điểm nhu cầu và trải nghiệm của các đối tượng khách du lịch với các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch trong Vườn Quốc gia.

8.7. Nhóm giải pháp đầu tư du lịch

Vườn Quốc gia tăng cường phối hợp với các Sở, ngành tổ chức các buổi tọa đàm, xúc tiến đầu tư kết nối với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong việc phát triển du lịch; tích cực trong việc tìm kiếm nguồn vốn viện trợ, vốn ODA dành cho các dự án liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng, phát triển du lịch sinh thái, cải thiện sinh kế, phát triển cộng đồng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức, nhân viên Vườn Quốc gia U Minh Thượng; chủ động tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, liên kết du lịch được tổ chức tại tỉnh Kiên Giang và các địa phương với mục tiêu kết nối và tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng, đầu tư vào hoạt động du lịch tại Vườn Quốc gia.

Xây dựng bộ tiêu chí chọn nhà đầu tư nhằm chọn lọc các nhà đầu tư chất lượng, giàu kinh nghiệm và có định hướng phát triển phù hợp với Vườn Quốc gia và cộng đồng địa phương, đặc biệt quan tâm đến phát triển bền vững gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa.

8.8. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch

Phối hợp đưa nội dung Đề án vào kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2030.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức trong nước và quốc tế, các trường học tổ chức chương trình du lịch, ngoại khoá, chương trình tình nguyện tại Vườn Quốc gia và kết nối các địa phương lân cận để đẩy mạnh tính liên kết và tạo hiệu ứng truyền thông cho phát triển du lịch.

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp du lịch nhằm phối hợp trong bán và quảng bá sản phẩm du lịch với công ty lữ hành; liên kết, hợp tác trong thực hiện các hoạt động truyền thông; tổ chức các sự kiện đặc biệt với sự tham gia của những người nổi tiếng, người có ảnh hưởng nhằm thu hút truyền thông và công chúng.

8.9. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch

Xây dựng kế hoạch về xúc tiến, quảng bá du lịch với cộng đồng liên kết marketing hướng tới mục đích quảng bá chung có sự tham gia của đơn vị tư nhân tham gia vận hành hoạt động du lịch tới và trong Vườn Quốc gia.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến quảng bá cho các giai đoạn năm 2024-2025 và 2026- 2030 để thu hút được các nhà đầu tư có uy tín và tiềm lực mạnh đầu tư vào những khu lưu trú cao cấp và những dịch vụ du lịch xã hội hóa khác và chính họ sẽ quảng bá cho hoạt động du lịch sinh thái của Vườn. Quảng bá du lịch của Vườn Quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.

8.10. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa

Phối hợp với UBND huyện U Minh Thượng tổ chức những đợt tập huấn về phát triển du lịch sinh thái, chuyến đi khảo sát học tập kinh nghiệm ở những địa phương làm du lịch sinh thái thành công cho các hộ tham gia chủ động vào hoạt động du lịch sinh thái. Kêu gọi hỗ trợ đầu tư cho các hộ tham gia phát triển du lịch sinh thái về thủ tục pháp lý, phương thức tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức xã hội, ngân hàng... Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, lao động nữ, đặc biệt người dân tộc thiểu số bản địa vào hoạt động du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia. Xây dựng tuyến du lịch kết nối những điểm du lịch của Vườn với những điểm du lịch, điểm tham quan, di tích lịch sử tại các cộng đồng vùng đệm tại huyện U Minh Thượng nhằm đa dạng hóa sản phẩm và tạo thêm việc làm cho cộng đồng. Ưu tiên sử dụng và tiêu thụ nông sản, thực phẩm do cộng đồng địa phương sản xuất để chế biến phục vụ du khách, tạo tính bền vững cho hoạt động du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

8.11. Nhóm giải pháp về diễn giải, giáo dục

Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ viên chức Vườn Quốc gia U Minh Thượng về hoạt động diễn giải môi trường nhằm góp phần nâng

cao ý thức trách nhiệm, nâng cao tính giáo dục môi trường và bảo tồn thiên nhiên đến khách du lịch

8.12. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch

a) Giải pháp về an toàn cho du khách

Triển khai các khóa tập huấn về sơ cứu và ứng phó tình huống khẩn cấp, kỹ năng đi rừng cho hướng dẫn viên của Vườn Quốc gia và địa phương. Thiết lập quy trình ứng phó với tình huống khẩn cấp và hướng dẫn cụ thể các bước thực hiện, đồng thời cập nhật thông tin đầy đủ về cơ sở y tế trong và ngoài Vườn Quốc gia, hotline của nhân viên y tế và Ban quản lý.

b) Giải pháp về an ninh trong tổ chức hoạt động du lịch

Thiết lập quy trình quản lý và giám sát tổ chức các hoạt động du lịch trong Vườn Quốc gia. Thường xuyên phối hợp với lực lượng bảo vệ rừng nhằm tăng cường giám sát, đồng thời trao đổi kinh nghiệm về kỹ năng đi rừng giữa hướng dẫn viên và kiểm lâm viên. Phối hợp với các cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động du lịch trên địa bàn nhằm đảm bảo môi trường hợp tác du lịch minh bạch, văn minh. Định kỳ giám sát, kiểm tra hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch nhằm đảm bảo yếu tố an toàn và khả năng đáp ứng nhu cầu của du khách.

8.13. Nhóm giải pháp chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh

Ứng dụng kết quả nghiên cứu, các chương trình chuyển đổi số trong ngành du lịch tại tỉnh Kiên Giang. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Tỉnh trong tiếp cận thông tin, phân tích thông tin và ứng dụng công nghệ trong hoạt động du lịch. Xây dựng hệ thống diễn giải mã hóa (QR code) để diễn giải dọc các tuyến đi bộ trong Vườn Quốc gia và tại các điểm du lịch. Xây dựng hệ thống giám sát bằng camera tại các điểm, tuyến du lịch, đảm bảo việc giám sát thường xuyên khách du lịch. Phát triển các giải pháp thuyết minh điện tử, các công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường... tại Trung tâm du khách làm gia tăng tính hấp dẫn, cung cấp nhiều thông tin cho khách du lịch. Bổ sung thông tin trên Google map, từng bước thiết lập hệ thống wifi miễn phí trong Vườn, nhất là những khu vực nhiều khách tiếp cận. Xây dựng cơ chế hợp tác chuyển đổi số trong du lịch, huy động sự tham gia của các nhà đầu tư trong hoạt động chuyển đổi số.

9. Tổ chức đánh giá, giám sát

9.1. Phương án giám sát

Vườn Quốc gia U Minh Thượng phối hợp với các chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện thường xuyên. Việc đánh giá và

giám sát nhằm đảm bảo hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới thiên nhiên và môi trường, hoạt động giám sát sẽ bao gồm:

- Vườn Quốc gia U Minh Thượng phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội địa phương trong việc giám sát hoạt động đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh du lịch.

- Giám sát đánh giá việc xây dựng các công trình theo đúng quy hoạch và tiến độ để đảm bảo không có các vi phạm và quản lý các tác động và ô nhiễm (nếu có).

- Giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch về nội dung hoạt động và các yếu tố an toàn cho người tham gia.

- Giám sát các hoạt động theo báo cáo tác động môi trường, hoặc cam kết bảo vệ môi trường để đảm bảo tính tuân thủ và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, bồi hoàn.

- Giám sát hoạt động phối hợp giữa các bên tham gia hoạt động DLST trong Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

Các hoạt động đầu tư xây dựng và du lịch trong Vườn Quốc gia U Minh Thượng sẽ tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

9.2. Phương án đánh giá

Đánh giá hiệu quả hoạt động du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bằng khung đánh giá hiệu quả quản lý du lịch, đồng thời hàng năm tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án.

Các báo cáo đánh giá cần bám sát tiêu chí bền vững trong phát triển du lịch về mặt kinh tế, môi trường và văn hóa xã hội đồng thời cần có biên bản đánh giá và đề xuất để cải thiện tình hình thực hiện của dự án và các hoạt động du lịch sẽ được lưu và gửi kèm theo báo cáo tới các cơ quan có liên quan. Nội dung đánh giá những tác động của hoạt động DLST đến cuộc sống của cộng đồng địa phương, những ảnh hưởng hay những xung đột, mâu thuẫn trong quá trình phát triển du lịch trong Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

Dựa trên những đánh giá đó, Vườn Quốc gia U Minh Thượng kịp thời báo cáo UBND tỉnh Kiên Giang điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động du lịch và hoạt động chung của Vườn Quốc gia U Minh Thượng đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền nhằm xây dựng cơ chế lâu dài, xuyên suốt trong quá trình phát triển hoạt động du lịch trong Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

10. Tổ chức thực hiện

10.1. Sở Du lịch

Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, định hướng phát triển sản phẩm du lịch; phát triển thị trường khách du lịch; hỗ trợ, hướng dẫn Vườn Quốc gia U Minh Thượng, các nhà đầu tư về hoạt động du lịch; hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư và hợp tác phát triển du lịch giữa Vườn Quốc gia với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh; phối hợp cá cơ qua, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch theo giai đoạn và hàng năm nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Vườn Quốc gia nói riêng và nhu cầu tính toán nói chung.

10.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong quá trình tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án; giám sát, kiểm soát chặt chẽ các dự án cho thuê môi trường rừng để tổ chức các hoạt động DLST theo quy định của pháp luật về Lâm nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra Vườn Quốc gia U Minh Thượng trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án liên quan đến công tác quản lý đất đai, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, lập hồ sơ môi trường, xử lý chất thải đối với các dự án đầu tư; các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong Vườn Quốc gia.

10.3. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Vườn Quốc gia U Minh Thượng trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi Đề án theo thẩm quyền phân công, phân cấp quản lý.

Chủ trì, phối hợp với Vườn Quốc gia U Minh Thượng đánh giá, kiểm tra liên quan đến lĩnh vực giao thông của các dự án đầu tư du lịch trong Vườn Quốc gia; quản lý hoạt động giao thông, các công trình giao thông, các phương tiện theo phân công, phân cấp quản lý. Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra chặt chẽ công tác đăng ký đăng kiểm phương và hoạt động vận chuyển khách du lịch theo quy định.

10.4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ tình hình ngân sách hàng năm, cân đối, tham mưu UBND phân bổ nguồn vốn sự nghiệp để triển khai các hạng mục dự án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong

rừng đặc dụng đúng theo quy định và trong khả năng cân đối ngân sách địa phương. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính về việc sử dụng tài sản công tại Vườn Quốc gia U Minh Thượng vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết du lịch sinh thái, xử lý tài sản công đối với các hạng mục đầu tư công trong Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ vào khả năng cân đối vốn, tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án phù hợp với đối tượng được bố trí nguồn vốn đầu tư công theo quy định Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Tổng hợp danh mục các dự án ngoài ngân sách phù hợp với Quy hoạch để đưa vào danh mục các dự án kêu gọi đầu tư tỉnh Kiên Giang theo quy định của Luật Đầu tư.

10.5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, hỗ trợ thực hiện tuyên truyền, quảng bá phát triển du lịch, phối hợp với các cơ quan báo chí trong và ngoài nước để tuyên truyền rộng rãi về hình ảnh du lịch của Vườn Quốc gia U Minh Thượng nói riêng và tỉnh Kiên Giang nói chung nhằm thu hút và lan toả hình ảnh du lịch mang đậm chất “đất rừng Phương Nam” đến khách du lịch.

10.6. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Vườn Quốc gia U Minh Thượng quảng bá, xúc tiến, kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở hạ tầng và kinh doanh DLST ở Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

Hỗ trợ phát triển kinh tế đối ngoại và du lịch thông qua các chương trình hợp tác, liên kết quốc tế, thúc đẩy liên kết, hợp tác về du lịch, đầu tư vào du lịch tỉnh cũng như Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

Giới thiệu về tài nguyên du lịch văn hoá, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên, con người U Minh Thượng nói riêng và tỉnh Kiên Giang đến các cơ quan đối ngoại của các nước thông qua các cuộc gặp gỡ, trao đổi giữa các đoàn ngoại giao quốc tế.

10.7. Vườn Quốc gia U Minh Thượng

Vườn Quốc gia U Minh Thượng có trách nhiệm quản lý chặt chẽ mọi hoạt động trên địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ theo Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, các Luật liên quan và các quy định hiện hành nhằm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong đề án. Cụ thể:

- Công bố công khai các nội dung của Đề án; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Đề án; hằng năm, xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án; đề xuất xây dựng các chương trình, dự án, nhiệm vụ trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Xác lập vị trí ranh giới diện tích cho thuê môi trường rừng; phối hợp hướng dẫn xây dựng dự án, phương án, kiểm tra, giám sát đơn vị thuê môi trường rừng thực hiện dự án đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động đã được phê duyệt trong Đề án, đảm bảo khai thác có hiệu quả các giá trị tự nhiên – văn hóa và chức năng của Vườn Quốc gia U Minh Thượng; thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết, cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch theo Đề án được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư theo phương thức tự tổ chức, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng theo từng giai đoạn trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát, đánh giá đầy đủ về tự nhiên, môi trường. Tổ chức cho các doanh nghiệp thuê, khoán môi trường rừng để phát triển DLST, khi các doanh nghiệp có đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giúp đỡ các doanh nghiệp trong công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng và thực hiện các giải pháp kỹ thuật lâm sinh. Giám sát các doanh nghiệp thi công các công trình trên diện tích được thuê, khoán rừng nhằm thực hiện đúng pháp luật của Nhà nước và những quy định của Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

- Phối hợp, liên kết với người dân vùng đệm đầu tư, xây dựng phát triển sản phẩm du lịch; khôi phục và phát huy các loại hình văn hóa, ngành, nghề thủ công truyền thống; sản xuất hàng hóa của địa phương phục vụ du khách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa phương.

- Quản lý chặt chẽ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt không để xảy ra các hoạt động tiêu cực từ hoạt động du lịch đến các Hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động du lịch, đề xuất cơ quan thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động du lịch trên địa bàn.

- Sử dụng hợp lý có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư, tiền cho thuê, khoán môi trường rừng để đầu tư cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, phục hồi vốn rừng, xây dựng CSHT và góp phần phát triển kinh tế xã hội vùng đệm.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo hoạt động du lịch theo định kỳ hàng năm theo quy định. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, đề xuất với các cơ quan quản lý về các cơ chế, chính sách thuận lợi tạo điều kiện để phát triển các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

10.8. Các cơ quan ban, ngành địa phương liên quan

UBND huyện U Minh Thượng, UBND xã Minh Thuận và An Minh Bắc có trách nhiệm giám sát và đánh giá tình hình quản lý DLST tại Vườn Quốc gia U

Minh Thượng trong phạm vi địa phương quản lý. Đồng thời nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính đặc biệt là thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thông thoáng; thúc đẩy công tác xúc tiến đầu tư du lịch, tập trung mời gọi các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp, tập đoàn lớn có uy tín, đủ tiềm lực để đầu tư xây dựng các khách sạn cao cấp, khu nghỉ dưỡng, khu sinh thái, khu vui chơi giải trí, khu thương mại - dịch vụ.

10.9. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương

Khuyến khích tham gia đầu tư các dịch vụ phục vụ du lịch như: nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống, các sản phẩm thủ công, các lễ hội truyền thống... của địa phương.

Hình thành các nhóm du lịch cộng đồng của từng ấp phân chia theo dịch vụ du lịch. Đồng thời, xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý du lịch cộng đồng, phương thức chia sẻ lợi ích, hướng tới phục vụ chuyên nghiệp và có tổ chức.

Tham gia các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn văn hóa truyền thống, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội,...

Tham gia vào công tác giám sát hoạt động phát triển DLST của Vườn. Kịp thời phát hiện và phản ánh những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển DLST tại Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

10.10. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch sinh thái

Thực hiện các dự án đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, phát triển DLST trong rừng và các yêu cầu của Vườn trong công tác quản lý các hoạt động du lịch.

Hợp tác với Vườn Quốc gia U Minh Thượng trong thực hiện các hoạt động du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương, khuyến khích ưu tiên sử dụng và đào tạo lao động địa phương. Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và truyền thống văn hóa của địa phương, giúp đồng bào phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

Tham gia giám sát hoạt động phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo đề án được phê duyệt. Phối hợp với Vườn Quốc gia U Minh Thượng trong các hoạt động giới thiệu, quảng bá, xúc tiến, phát triển các sản phẩm du lịch trong Vườn.

Tôn trọng các cộng đồng địa phương và văn hóa truyền thống của người dân bản địa, góp phần tích cực vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, các công trình phúc lợi trên địa bàn.

Điều 2. Vườn quốc gia U Minh Thượng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, và địa phương xây dựng kế hoạch công bố Đề án được phê duyệt và có trách

nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Đề án được phê duyệt theo đúng quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, địa phương và Vườn quốc gia U Minh Thượng tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai đề án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng; Giám đốc Vườn Quốc gia U Minh Thượng; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và MT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nvphuong.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giang Thanh Khoa